

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày 27/4/2021

V/v Hoàng C Th, Lợi dụng chức vụ
quyền hạn trong khi thi hành công vụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Vũ Phương**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mai Đức Nguyên**.

2. Ông **Lê Huy Trọng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Việt Cường**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Nguyệt**, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2020/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 05 ngày 12/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG C TH**, sinh năm 1963; Nơi đăng ký HKTT: thôn V L, xã D H, huyện T O, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/10; Bố là ông: Hoàng Văn V (Đã chết) và mẹ là: Nguyễn Thị T; Vợ là: Nguyễn Thị T₁, sinh năm: 1963 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 1986, con nhỏ nhất sinh năm: 1989. Bị cáo là Đảng viên, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 12/08/2020. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2020 tại trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Thôn V L, xã D H, huyện T o, Thành Phố H. Do ông Nguyễn Huy C, trưởng thôn làm đại diện. Tại phiên tòa ông C có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thành:* ông **Trần V H** - *Luật sư Văn phòng luật sư Công lý - thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội.* Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2009, sau khi thôn V L xây dựng, sửa chữa đình thôn còn thiếu tiền nên thôn V L đã họp nhiều cuộc họp bàn thống nhất bán đất để lấy tiền trả nợ. Ngày 22/2/2009, tại “Hội nghị hộ xã viên toàn thôn” do Phạm Văn V sinh năm 1951 trú tại thôn V L, xã D H, huyện T O, thành phố H là Trưởng thôn, chủ trì báo cáo việc còn nợ tiền gỗ xây dựng đình của ông Nguyễn Văn C₂ là 143.000.000 đồng, hiện thôn không có tiền trả nên đề nghị toàn thôn giao cho chính quyền thôn, Ban chấp hành Chi hội người cao tuổi bán đất thúng ao để lấy kinh phí trả nợ. Được toàn thể hội nghị nhất trí, ngày 03/03/2009, tại hội nghị dân chính đảng mở rộng do Phạm Văn V chủ trì đã thành lập Ban kiến thiết gồm: Phạm Văn V- Trưởng thôn, trưởng Ban kiến thiết; Nguyễn Huy T sinh năm 1962 - Bí thư chi bộ thôn, ủy viên; Nguyễn H C sinh năm 1954 - Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, thư ký Ban kiến thiết; Phạm A C (Phạm Đ C) sinh năm 1971- Thư ký đội 1, ủy viên; Phạm Văn Ng, sinh năm 1946- Chi hội trưởng chi hội cựu chiến binh, thu ngân Ban kiến thiết; Nguyễn Công T, sinh năm 1958 - Phó thôn, ủy viên (đều trú tại thôn V L, xã D H, huyện T O, Thành phố H. Ngày 11/7/2009, Phạm Văn V chủ trì họp hội nghị bàn giải quyết trả nợ của địa phương, thống nhất bán đất khu vực Ao Mới thôn V L để lấy tiền trả nợ. Các ô đất này thuộc một phần thửa đất số 302, tờ bản đồ số 01 tỷ lệ 1/1000 là loại đất ao do UBND xã D H quản lý. Ngày 26/7/2009, họp hội nghị toàn thôn V L thống nhất giao cho Ban kiến thiết cùng chính quyền thôn bán 03 ô đất khu Ao Mới lấy kinh phí trả nợ xây dựng đình thôn. Sau khi khảo sát, đo đạc Ban kiến thiết đã vẽ sơ đồ các thửa đất, ban hành quy chế đấu thầu đất thúng Ao Mới gồm 05 ô tổng diện tích là 330m² được đánh số từ I-V. Giá sàn cho ô đất số I, II là 1.500.000 đồng/m², các ô đất số IV, V giá sàn là 1.000.000 đồng/m² riêng ô số III giáp nhà Nguyễn C Ph do không có đường vào nên Ban kiến thiết đã thống nhất bán cho Nguyễn C Ph bằng giá sàn là 1.000.000 đồng/m² không qua đấu thầu. Ngày 28/10/2009, tại đình thôn V L, Ban kiến thiết đã tổ chức đấu thầu 04 ô đất trên. Những người tham gia đấu thầu phải nộp tiền đặt cọc tương ứng với số tiền các ô đất bằng giá sàn và được nhận biên bản giao tiền đặt cọc dự thầu có chữ ký nhận của Phạm V Ng là người thu tiền. Biên bản giao tiền đặt cọc đấu thầu do Nguyễn H C là thư ký viết để lại phần thông tin người nộp và số tiền nộp, khi Phạm V Ng thu tiền sẽ điền nội dung. Tổng số tiền thu được 385.700.000 đồng.

Việc thôn V L bán đất tại khu vực Ao Mới năm 2009, UBND xã D H đã ra Quyết định số 165 ngày 11/11/2009 thành lập tổ giải quyết việc đấu giá đất trái phép tại thôn V L, giao cho Nguyễn V Th - Phó chủ tịch UBND xã làm tổ trưởng, Nguyễn Gia V - cán bộ địa chính xã làm tổ phó, Nguyễn Văn D - cán bộ tư pháp xã, tổ viên và Lê Văn Đ - kế toán ngân sách xã, tổ viên thực hiện. Ngày 14/11/2009 UBND xã D H ra Quyết định số 161 về việc đình chỉ việc đấu thầu bán đất Ao Mới thôn V L. Ngày 24/11/2009, Nguyễn V Th, Nguyễn Gia V làm việc với đại diện thôn V L và những người trúng thầu về việc hủy bỏ kết quả đấu thầu đất. Quá trình làm việc có lập biên bản chứng kiến việc

trả tiền đầu giá quyền sử dụng đất có chữ ký của những người có tên trong biên bản đồng thời những người trúng thầu viết giấy nhận tiền. Tuy nhiên buổi làm việc không trả lại tiền mua đất cho những người trúng thầu theo yêu cầu của UBND xã nhưng Nguyễn V Th, Nguyễn Gia V vẫn ký vào biên bản chứng kiến việc trả tiền. Căn cứ vào hồ sơ giải quyết của tổ công tác, ngày 25/11/2009 UBND xã D H ra Quyết định số 167 về việc huỷ bỏ việc đấu giá đất trái pháp luật tại thôn V L. Ngày 26/11/2009 UBND xã có báo cáo số 127/BC-UBND báo cáo UBND huyện T O kết quả việc giải quyết thôn V L đấu giá quyền sử dụng đất.

Đến ngày 13/11/2011, Hoàng C Th - Trưởng thôn chủ trì họp hội nghị dân chính đảng mở rộng, thành lập Ban kiến thiết xây dựng hậu cung đình thôn V L gồm: Hoàng C Th - Trưởng thôn, Trưởng Ban kiến thiết; Nguyễn Huy T - Bí thư chi bộ thôn, phó Ban kiến thiết; Nguyễn T L - Chi hội trưởng chi hội người cao tuổi, phó Ban kiến thiết; Phạm V Ng - Chi hội trưởng chi hội cựu chiến binh, kế toán Ban kiến thiết, Nguyễn Văn C - Chi hội trưởng chi hội nông dân, thủ quỹ Ban kiến thiết, Nguyễn Văn P - Thủ quỹ chi hội người cao tuổi, ủy viên Ban kiến thiết, Nguyễn Công N - Trưởng Ban công tác mặt trận, ủy viên Ban kiến thiết, Phạm A C - Thư ký đội 1, ủy viên Ban kiến thiết. Ngày 14/2/2012, Chi bộ thôn V L họp do Nguyễn Huy T - Bí thư Chi bộ chủ trì. Tại cuộc họp Hoàng C Th đề nghị giao cho chính quyền và đoàn thể trong thôn V L bán đất công tại khu vực Ao Mới để lấy kinh phí xây dựng hậu cung đình thôn và được chi bộ nhất trí. Cuộc họp có biên bản và chữ ký của Nguyễn Huy T, Nguyễn Huy H - thư ký. Ngày 16/2/2012, tại hội nghị dân chính Đảng mở rộng do Hoàng C Th chủ trì, Phạm A C - thư ký đã thống nhất bán 09 ô đất có diện tích 576m² tại khu Ao Mới, thông qua hình thức đấu thầu để xây dựng hậu cung đình thôn. Các ô đất này thuộc một phần thửa đất số 302, tờ bản đồ số 01 tỷ lệ 1/1000 là loại đất ao do UBND xã D H quản lý. Ngày 02/6/2012, chính quyền thôn, Ban kiến thiết tổ chức đấu thầu đất tại đình thôn V L. Do có ít người tham gia đấu thầu nên những người đăng ký đề nghị Ban kiến thiết bán các ô đất ở phía trong với giá 4.000.000đ/m², các ô đất phía ngoài 5.000.000 đồng/m² và tự thỏa thuận để nhận ô đất, Ban kiến thiết đồng ý nên không tổ chức bỏ phiếu thầu. Kết quả đã bán 09 ô đất có tổng diện tích là 576m² cho Nguyễn Huy M, Nguyễn Đ K, Phạm Văn H, Phạm Đ D, Nguyễn Huy Th, Nguyễn Công Ph, Nguyễn Công S, Nguyễn H Ph, Nguyễn Văn C₁, với tổng số tiền là 2.560.000.000 đồng. Tuy nhiên hết tháng 10/2012 mới thu được số tiền là 2.294.000.000đồng (trong đó Phạm Đ D còn nợ tiền mua đất 156.000.000đồng, Nguyễn Đ K nợ 30.000.000đồng Nguyễn Văn C₁ nợ 80.000.000đ. Tổng số tiền nợ là 266.000.000 đồng). Sau khi bán đất, thôn có lập phiếu thu tiền, ngày 02/6/2012 Phạm V Ng lập biên bản giao quyền sử dụng đất lâu dài cho các hộ đã mua đất, có chữ ký của Hoàng C Th, Nguyễn Huy T và thành viên Ban kiến thiết. Ngày 31/7/2013, Nguyễn Công T - Trưởng thôn, Hoàng C Th - Bí thư chi bộ và các đoàn thể trong thôn cùng họp thống nhất trừ 14m² tương đương 56.000.000 đồng tiền Phạm Đ D đã mua đất Ao Mới vì năm 2005 thôn làm đường đã làm vào 23,2m² đất của gia đình

Phạm Đ D. Theo báo cáo quỹ thôn từ tháng 10/2012 đến 15/7/2013 Phạm Đ D, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Văn C₁ đã trả thôn số tiền nợ còn lại. Do vậy tổng số tiền bán đất thu được là 2.504.000.000 đồng. Lãnh đạo thôn V L thống nhất gửi 1.400.000.000đ tiền bán đất tại quỹ tín dụng nhân dân xã D H vào 04 sổ tiết kiệm, cụ thể: ngày 18/6/2012 gửi 02 sổ tiết kiệm đứng tên Nguyễn Huy T số tiền 300.000.000 đồng, 01 sổ tên Nguyễn T L số tiền 400.000.000 đồng có kỳ hạn 03 tháng. Ngày 19/6/2012, gửi số tiền 300.000.000 đồng đứng tên Nguyễn Văn Ph kỳ hạn 03 tháng. Ngày 22/6/2012, gửi số tiền 400.000.000 đồng đứng tên Nguyễn Văn C kỳ hạn 06 tháng. Các sổ tiết kiệm trên đều do Hoàng C Th giữ.

Số tiền thu được 385.700.000 đồng tiền bán đất năm 2009, thôn đã sử dụng vào các việc cụ thể: Trả nợ tiền gốc xây dựng đình thôn V L năm 2008 tổng là 159.716.000 đồng trong đó tiền gốc là 143.000.000 đồng, tiền lãi là 16.716.000 đồng. Trả tiền xây dựng năm 2009 các công trình đường cống làng và khu đền Văn Chỉ số tiền 23.164.000 đồng. Gửi quỹ tín dụng 200.000.000 đồng đứng tên Phạm Văn Ng. Trong nhiệm kỳ làm trưởng thôn, Phạm Văn V chưa chi số tiền gửi quỹ tín dụng nên khi kết thúc nhiệm kỳ ngày 16/8/2011 Phạm Văn V đã bàn giao số tiền gửi quỹ tín dụng trên cho Hoàng Chí Thành. Hoàng C Th đã rút 50.000.000 đồng đưa vào quỹ thôn để sử dụng có báo cáo thu chi 6 tháng cuối năm 2011. Số tiền còn lại là 150.000.000 đồng đã được trả tiền xây dựng hậu cung đình. Số tiền ông Ph mua đất còn thiếu là 2.820.000 đồng đã trả thôn ngày 28/7/2010 được nhập vào quỹ thôn để sử dụng.

Thôn V L đã sử dụng 2.560.000.000 đồng tiền bán đất năm 2012(Thực tế thu được 2.424.000.000 đồng) vào các việc cụ thể: Thôn đã chi 6 tháng đầu năm 2012 là 54.246.000 đồng. Tiền xây dựng hậu cung đình thôn là 315.229.800 đồng; Tiền tôn tạo, sửa chữa đền chính là 38.061.000 đồng; Tiền kiến thiết nội đồng từ tháng 6/2011 đến tháng 6/2012 là 93.145.000 đồng; Tiền chi các khoản từ tháng 6/ 2012 đến tháng 10/2012 là 112.294.000 đồng; Tổng số tiền thôn đã chi là 612.975.800 đồng. Cân đối thu, chi quỹ thôn còn 2.219.024.800 đồng.

Thời gian này Hoàng C Th vay nợ cá nhân của bà Nguyễn Thị X 70.000.000 đồng, năm 2012 khi thôn V L bán đất khu vực Ao Mới, em trai bà X là Nguyễn Công Ph₁ mua được một thửa đất nên bà X đã yêu cầu trừ khoản nợ đó với Th vào tiền mua đất mà ông Ph₁ phải nộp cho thôn, Th đồng ý và thông báo với thôn để đối trừ cho ông Ph₁ nhưng Th không nộp trả quỹ thôn số tiền trên. Ngày 04/7/2013, Hoàng C Th nói với ông Nguyễn Văn Ph đi rút 300.000.000 đồng tiền quỹ của thôn gửi tại quỹ tín dụng nhân dân xã D H để dùng chi tiêu công việc của thôn. Nguyễn Văn Ph đã rút 300.000.000 đồng đưa cho Th nhưng Th không nộp về quỹ thôn. Trước và sau khi rút tiền Th không báo cáo thôn, không báo cáo Ban kiến thiết.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn C khai Hoàng C Th còn tạm ứng 4 lần tiền quỹ thôn tổng số 230.000.000 đồng từ tiền bán đất, cụ thể: ngày 30/7/2012 số tiền 50.000.000 đồng; ngày 15/8/2012 số tiền 60.000.000 đồng; ngày 02/9/2012 số tiền 70.000.000 đồng;

ngày 04/10/2012 số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 22/10/2012, Hoàng C Th đã trả 30.000.000 đồng cho Nguyễn Văn C và còn nợ lại 200.000.000 đồng. Các lần tạm ứng và trả tiền có ghi vào sổ tay của ông C. Ông Nguyễn Văn C khai Th tạm ứng tiền cho thôn, Th khai vay tiền của Nguyễn Văn C. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn C, không có lời khai nào khác chứng minh việc Th tạm ứng tiền của thôn nên không có cơ sở buộc Th chiếm đoạt số tiền này.

Tổng số tiền Thành nợ và tự ý sử dụng tiền bán đất của thôn là 370.000.000 đồng. Còn số tiền lấy từ ông C, Th đã trả 180.000.000 đồng cho thôn gồm: Ngày 22/01/2015, chi hỗ trợ xây giếng đền 20.000.000 đồng; Ngày 28/01/2015, chi hỗ trợ xây nhà tăng chùa 20.000.000 đồng; Ngày 27/02/2015, chi đại hội phụ nữ 3.500.000 đồng; Ngày 04/02/2015, chi tết nguyên đán 3.000.000 đồng; Ngày 20/06/2015, chi hỗ trợ bầu cử 3.000.000 đồng; Ngày 23/06/2015, chi cho hội nam trung niên làm trống 7.000.000 đồng; Ngày 27/9/2015 (ngày 15/08/2015 âm lịch) chi tết trung thu 2.000.000 đồng. Các khoản chi vào mục đích chung của thôn do Hoàng C Th chi trả, các lần chi được thể hiện trong báo cáo thu chi của thôn V L. Ngày 21/ 11 /2016,Th trả cho thôn 100. 000. 000 đồng do ông Nguyễn Công T - Trưởng thôn và ông Nguyễn Văn C thủ quỹ nhận. Trả tiền có ghi vào sổ của Hoàng C Th có chữ ký xác nhận của Nguyễn Công T và Nguyễn Văn C. Ngày 27/11/2016, Hoàng C Th trả 11.500.000 đồng trả tiền có ghi vào sổ của Hoàng C Th có chữ ký xác nhận của Nguyễn Công T và Nguyễn Văn C. Ngày 15/12/2016, Hoàng C Th trả cho thôn 10.000.000 đồng; Nguyễn Văn C là người nhận và ký xác nhận vào sổ của Hoàng C Th.

Ban kiến thiết thôn V L đã thỏa thuận với Hoàng C Th về số tiền gốc và lãi như sau: Trong năm 2014, Hoàng C Th phải trả lãi số tiền gốc 570.000.000 đồng với lãi suất 6 tháng đầu năm Thành phải trả là 45.600.000 đồng, lãi suất 6 tháng cuối năm là 14.000.000 đồng tổng cả gốc và lãi Thành nợ là 629.600.000 đồng. Trong năm 2015, Hoàng C Th phải trả lãi số tiền 570.000.000 đồng với số tiền lãi là 28.724.000 đồng, tổng cả gốc và lãi Th nợ là 658.320.000 đồng. Trong năm 2016, thôn chỉ tính tiền lãi cho Th số tiền 570.000.000 đồng lãi suất được tính đến ngày 15/11/2016 là 26.423.000 đồng. Lãi suất 6 tháng đầu năm 2017 là 12.110.000 đồng. Từ 30/6/2017 đến 30/6/2018 là 24.321.000 đồng. Kết thúc kỳ tính lãi vào tháng 6/2018 ông Nguyễn Huy Th – trưởng thôn đã báo cáo trong cuộc họp thôn không tính lãi đối với Hoàng C Th nữa. Tuy nhiên Thành đã không thể trả cho thôn theo thỏa thuận được và bị tố giác về hành vi chiếm đoạt số tiền 390.000.000 đồng của thôn trong thời gian làm trưởng thôn và Bí thư chi bộ.

Ngày 30/9/2020, Hoàng C A là con trai Hoàng C Th đã tự nguyện nộp 390.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ông Nguyễn Huy C – trưởng thôn, đại diện thôn V L có đơn đề nghị Th không phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Theo kết luận định giá tài sản số 71KL/ĐGTS ngày 27/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Thanh Oai kết luận: *diện tích 576m² đất đã bán tại thời điểm tháng 06/2012 có giá trị là: 576m² x 135.000 đồng/m² = 77.760.000*

đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai đã nêu và thừa nhận số tiền lấy từ ông C 200 triệu đồng thì Th đã chi trả các việc chung của thôn V L là 180.000 đồng còn 20 triệu đồng Th chi tiêu cá nhân, không có khả năng trả cho thôn. Đồng thời, bị cáo cũng trình bày: Hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong được hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ để sớm được trở về cùng gia đình.

Ông Nguyễn Văn C cũng thừa nhận việc Hoàng C Th Khai về số tiền 200 triệu đồng là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát, tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Tại cáo trạng số 81 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai đã truy tố Hoàng C Th về tội “ Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Hoàng C Th từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung công quỹ số tiền 390 triệu đồng và đề nghị kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cần có biện pháp hạch toán lại số tiền bán đất trái phép mà thôn V L đã chi tiêu để đảm bảo thống nhất về quản lý tài chính nhà nước.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: Đồng ý về tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo nhưng đề nghị xem xét áp dụng pháp luật đối với bị cáo vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước khi bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành; Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì đã khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, là người có nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu, lao động, có bố đẻ là người có công với cách mạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Oai và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng tại

phiên tòa và nội dung bản cáo trạng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Năm 2012, Hoàng C Th là trưởng thôn V L, trưởng Ban kiến thiết thôn mặc dù biết rõ bản thân không có chức năng, thẩm quyền bán đất do UBND xã D H, huyện T O, thành phố Hà Nội quản lý nhưng để có tiền xây dựng các công trình phúc lợi trong thôn, Hoàng C Th cùng đại diện các đoàn thể, Ban kiến thiết của thôn đã tổ chức bán 576m² ở khu vực Ao Mới, thôn V L trái thẩm quyền với số tiền 2.560.000.000 đồng. Sau đó trong thời gian thực hiện nhiệm vụ trưởng thôn Hoàng C Th đã tự ý sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân số tiền 390.000.000 đồng từ tiền bán đất và không có khả năng hoàn trả cho thôn.

Theo quy định tại điều 356 Tội “ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” thì:

1. Người nào vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại về tài sản từ 10.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại khác đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Gây thiệt hại về tài sản từ 200.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng.

3. Phạm tội gây thiệt hại về tài sản 1.000.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm.

4. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền bán đất trái phép là năm 2012 và 2013 trước khi bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên Theo quy định tại điều 281 của bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 thì:

1. Người nào vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại cho lợi ích của nhà nước, của xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần;

c) Gây hậu quả nghiêm trọng.

Căn cứ nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội thì: Hành vi nêu trên của Hoàng C Th đã phạm vào tội “ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn

trong khi thi hành công vụ”, Cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, đã động viên gia đình nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, là người có nhiều thành tích trong công tác do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng điều 54 bộ luật Hình sự để cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là hợp lý.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cách ly xã hội nhiều năm, vợ con không có thu nhập ổn định.

Quá trình điều tra xác định đại diện thôn V L đã bán đất các giai đoạn từ năm 1995 đến 2008, cụ thể: Năm 1995: Nguyễn Huy V, Nguyễn Đăng Q và Nguyễn M Th bán 02 ô đất tại khu vực Ao Mới tổng diện tích là 360m² thuộc một phần thửa đất số 302, tờ bản đồ số 01 đo đạc năm 1997 là loại đất ao cho 02 hộ gia đình ông Phạm Văn K diện tích 180m² giá 5.750.000 đồng, Nguyễn Huy T diện tích 180m² ông T không nhớ giá mua, không thu được giấy tờ tài liệu chứng minh việc thu chi.

Năm 2003: Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Huy T, Nguyễn Huy V đã bán 02 ô đất tại khu vực Ao Mới có tổng diện tích là 353m² thuộc một phần thửa đất số 302, tờ bản đồ số 01 đo đạc năm 1997 là loại đất ao cho 02 hộ gia đình là ông Nguyễn Huy S diện tích 100m² giá 3.000.000 đồng và ông Phạm Văn B diện tích 253m² giá 8.300.000 đồng tổng diện tích là 353m², số tiền thu được 11.300.000 đồng.

Năm 2005: Nguyễn Huy Ti, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Huy V, Phạm Văn Ng, ông Đào Tr Đ, Đào Tr Ch, Phạm Văn D, Nguyễn Văn C đã bán 01 ô đất tại khu vực Ao Mới thuộc một phần thửa đất số 302, tờ bản đồ số 01 đo đạc năm 1997 là loại đất ao cho gia đình ông Nguyễn Văn Ph₁ diện tích 154m² giá tiền là 5.400.000 đồng.

Năm 2007 – 2008: Hoàng C Th, Nguyễn Huy T, Nguyễn H C, Phạm Văn Ng, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công B đã bán 09 ô đất tại khu vực Ao Mới và Vườn H thôn V L cho 08 gia đình tổng diện tích là 934 m², giá tiền 688.100.000 đồng.

Việc bán đất các năm 1995, 2003, 2005, 2007 - 2008 của lãnh đạo thôn mục đích lấy tiền sử dụng cho các công việc phúc lợi của thôn, những người này không được hưởng lợi từ việc bán đất nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Phạm Văn V (đã chết), Nguyễn H C, Nguyễn Huy Tới, Nguyễn Công Tường, Phạm Văn Ng, Phạm A C, Nguyễn T L (đã chết), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công N, Nguyễn Văn M không phải là chủ thể được giao thẩm quyền quản

lý đất đai, nhưng ký vào các giấy tờ bán đất nhằm mục đích lấy tiền xây dựng các công trình phúc lợi cho thôn, khi thực hiện hành vi không có động cơ vụ lợi hoặc có động cơ cá nhân khác, không được hưởng lợi từ việc bán đất nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Việc chi tiêu số tiền bán đất của thôn V L cho các công trình phúc lợi của thôn không tuân thủ quy định về tài chính do vậy cần kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước về tài chính có giải pháp để hạch toán lại việc thu chi này để quản lý thống nhất quản lý tài chính.

Đối với Nguyễn V Th - Phó chủ tịch UBND xã, Nguyễn Gia V - cán bộ địa chính xã D H được giao giải quyết việc đấu giá đất trái phép tại thôn V L đã không làm hết trách nhiệm của mình, lập không và ký vào các giấy tờ trả lại tiền cho những người mua đất nên UBND xã D H đã ra Quyết định huỷ bỏ việc đấu giá đất trái pháp luật tại thôn V L. Bản thân những người trên không được hưởng lợi từ việc bán đất nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Ngày 03/10/2020, Cơ quan CSĐT đã có công văn số 515 đề nghị UBND xã D H xem xét trách nhiệm đối với Nguyễn Văn Thử, ông Nguyễn Gia V, ông Nguyễn Văn D và ông Lê Văn Đ.

Đối với diện tích đất đã bán, người mua đã sử dụng làm nhà ở và kinh doanh. Ngày 12/7/2019, UBND huyện T O đã ra Quyết định số 1655A/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã D H, huyện T O, Tp Hà Nội đến năm 2030, theo Quyết định này các diện tích đất đã bị chính quyền thôn V L bán trái thẩm quyền nêu trên được quy hoạch là đất ở nông thôn do vậy không đặt vấn đề thu hồi số diện tích này.

[5]. *Về xử lý vật chứng*: Số tiền mà bị cáo động viên gia đình nộp tại cơ quan điều tra cần tịch thu sung công quỹ nhà nước vì đây là số tiền mà thôn V L bán đất trái thẩm quyền.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Hoàng C Th phạm tội “*Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”.

2. *Về điều khoản áp dụng và hình phạt*: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356; Điều 38; Điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Hoàng C Th 04 năm tù (Không bốn) năm tù, thời hạn

tù tính từ ngày, tạm giam 06/8/2020.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 390 triệu đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng) là tiền do thôn V L bán đất trái phép mà có. (Theo Ủy nhiệm Chi ký hiệu C4 – 02a/KB lập ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa đơn vị trả tiền là Công an huyện Thanh Oai và đơn vị nhận tiền là Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai).

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Hoàng C Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Hoàng C Th và người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27 tháng 4 năm 2021./. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án liên quan tới quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 27 tháng 4 năm 2021./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- CA huyện Thanh Oai;
- THADS huyện Thanh Oai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Vũ Phương